TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST- HNGĐ	*Thái Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2019 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị Phương D - sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 132, ngõ L, phố K, phường T, Đ, Hà Nội.

2. Anh Nguyễn An B - sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 09, tổ 16, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương D và anh Nguyễn An B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 24/12/1999 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh, chị đã tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị D và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên thuận tình ly hôn.

[2] Chị Lê Thị Phương D và anh Nguyễn An B thỏa thuận:

[2.1] Về con chung: Anh B trực tiếp nuôi con Thảo L, anh B không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Chị D đồng ý. Chị D có quyền thăm nom các con chung không ai được ngăn cản. Chị D và anh B đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu việc cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 11/02/2001 hiện đã đủ

18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[2.2] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Phương D và anh Nguyễn An B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về lệ phí: Chị Lê Thị Phương D, anh Nguyễn An B mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các bên vẫn giữ nguyên yêu cầu và thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung của việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương D và anh Nguyễn An B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn An B trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 18/9/2006. Anh B không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Chị D đồng ý. Chị D và anh B đều có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản và đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Nguyễn Lê Anh Q, sinh ngày 11/02/2001 hiện đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phương D và anh Nguyễn An B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Phương D, anh Nguyễn An B mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị D, anh B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009950 ngày 05/8/2019 sang thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND P. Đề Thám, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM P HÁN

Nguyễn Văn Mạnh